

Điều 4. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 59-HĐBT ngày 14-4-1988 và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 16-CP ngày 7-3-1994 về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20-2-1990;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Tổng cục Hải quan là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực hải quan và tổ chức thực hiện chế độ quản lý của Nhà nước về hải quan trên phạm vi cả nước.

Điều 2. - Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990 và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng trình Chính phủ các dự án luật pháp (luật, pháp lệnh), chính sách, chế độ và các văn bản pháp quy khác về quản lý hải quan, và tổ

chức thực hiện các văn bản nói trên sau khi đã được phê duyệt.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc về ngành Hải quan phụ trách và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó sau khi đã được Chính phủ phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác nghiệp vụ hải quan; thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các khoản thu khác theo quy định của Chính phủ; kiểm soát chống buôn lậu; thực hiện thống kê hải quan.

Kiến nghị với Nhà nước các chủ trương, biện pháp quản lý đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam, chính sách thuế quan, biện pháp chống buôn lậu và vận chuyển trái phép qua biên giới có liên quan đến quản lý hải quan.

4. Trình Chính phủ việc tham gia các tổ chức hải quan quốc tế và khu vực. Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo quy định của Chính phủ.

5. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực hải quan.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới tổ chức hải quan; tiêu chuẩn, chính sách, chế độ trách nhiệm đối với công chức, viên chức hải quan.

7. Quản lý tổ chức, công chức, viên chức hải quan và cơ sở vật chất của ngành theo quy định của Chính phủ.

8. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan được ra các văn bản Quyết định, Chỉ thị, Thông tư để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hải quan, và được thực hiện quyền hạn theo quy định tại các Điều 25, 26, 27 của Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Điều 3. - Hải quan Việt Nam được tổ chức thành hệ thống như sau:

- Ở Trung ương: Tổng cục Hải quan thuộc Chính phủ.

- Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và liên tỉnh: Cục Hải quan trực thuộc Tổng cục.

- Căn cứ quy hoạch mạng lưới hải quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ở các cửa khẩu, cảng biển quốc tế, bưu điện ngoại dịch, khu vực kiểm soát hải quan trên biên giới, bờ biển,

cảng sông, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, khu chế xuất được thành lập hải quan cửa khẩu hoặc đội kiểm soát hải quan trực thuộc Cục Hải quan.

Việc thành lập, giải thể, sáp nhập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Việc thành lập Hải quan cửa khẩu, đội kiểm soát Hải quan do Tổng cục trưởng quyết định theo quy hoạch tổ chức mạng lưới hải quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 4. - Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan gồm có:

a) Bộ máy giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

1. Cục Giám sát, quản lý về hải quan.
2. Cục Kiểm tra, thu thuế xuất nhập khẩu.
3. Cục Điều tra chống buôn lậu.
4. Vụ Pháp chế.
5. Vụ Quan hệ quốc tế.
6. Vụ Kế hoạch và tài vụ.
7. Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo.
8. Thanh tra.
9. Văn phòng

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

1. Trung tâm Tin học và thống kê hải quan.
2. Viện Nghiên cứu khoa học hải quan.

Trường Nghiệp vụ Hải quan và Tạp chí Hải quan do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị nói trên do Tổng cục trưởng quyết định.

Điều 5. - Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ toàn bộ công tác của Tổng cục, các Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về nhiệm vụ được Tổng cục trưởng phân công.

Tổng cục trưởng, các Phó Tổng cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm xây dựng điều lệ tổ chức hoạt động ngành Hải quan, mối quan hệ công tác với các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 6. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 139-HĐBT ngày 20-10-1984 và những quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 7. - Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 20-CP ngày 15-3-1994 về việc ban hành bản Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 7 tháng 10 năm 1989;

Để thống nhất quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,